

Bản án số: 12/2025/HSST

Ngày: 20/3/2025

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN SƠN- TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trường

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nghị;

Ông Hà Đức Trường;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 03 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 03 năm 2025 đối với:

Bị cáo, họ và tên: **Trần Văn C**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 18 tháng 7 năm 1972, tại: huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc;

Nơi cư trú: Khu Minh Tâm, xã Minh Đài, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Trần Văn Đức (đã chết) và bà Lương Thị Bày, sinh năm 1951;

Bị cáo có vợ: Phùng Thị Hồng Minh, sinh năm 1983; (Mẹ và vợ bị cáo hiện nay ở tại xã Minh Đài huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ)

Bị cáo có 03 người con (người con lớn nhất sinh năm 2004, người con nhỏ nhất sinh năm 2018).

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2025 đến ngày 24/01/2025 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, nay chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Hoàng Văn M, sinh năm 1988 và chị Hà Thị Hiền, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Khu Tân Ve, xã Thu Ngạc, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ - Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1993 - Vắng mặt;

Địa chỉ: Khu Đồng Tâm, xã Minh Đài, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ;

3. Anh Dương Văn N, sinh năm 1983- Vắng mặt;

Địa chỉ: Khu Tân Ve, xã Thu Ngạc, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ.

4. Anh Hà Ngọc Đ, sinh năm 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Khu Bông 1, xã Long Cốc, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ - Vắng mặt;

5. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Khu Hồng Kiên, xã Mỹ Thuận, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ - Vắng mặt;

6. Anh Hà Bá H, sinh năm 1966 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Khu Tân Lục, xã Mỹ Thuận, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ - Vắng mặt;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/01/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ nhận được tố giác của anh Dương Văn N về việc: Trần Văn Ch cho anh vay tiền với mức lãi quá cao, có dấu hiệu của tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Sau khi nhận được tố giác, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tân Sơn đã triệu tập Trần Văn Chiến đến trụ sở Công an huyện Tân Sơn làm việc và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ Trần Văn Chiến cho một số người vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, cụ thể như sau:

1. Trần Văn C thực hiện hành vi cho vay lãi đối với chị Hà Thị Hiền và anh Hoàng Văn M:

- Ngày 31/7/2024, do có nhu cầu vay tiền để kinh doanh nên chị H và anh M đến nhà Trần Văn C vay số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), C đồng ý, giao tiền cho anh M, yêu cầu viết giấy vay tiền. Các bên thống nhất lãi là 10.000.000đ (mười triệu đồng)/tháng, trả vào cuối tháng. Anh M, chị H đã trả tiền lãi từ tháng 8, 9, 10, 11/2024 qua số tài khoản “2702222299999” của Trần Văn Chiến mở tại Ngân hàng Agribank.

- Ngày 30/12/2024, chị Hiền, anh M có nhu cầu vay thêm số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) nên đến gặp C đặt vấn đề. Hai bên thỏa thuận:

+ Trừ số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) tiền lãi của tháng 12/2024;

+ Viết giấy vay tiền với số tiền là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) bao gồm cả khoản vay ngày 31/07/2024 và ngày 30/12/2024.

+ Trần Văn C sử dụng số tài khoản “0978867549” mở tại Ngân hàng Quân đội (MB Bank) chuyển khoản đến số tài khoản “0865212123” mở tại Ngân hàng BIDV của Hoàng Văn Mén số tiền 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng).

Quá trình trao đổi, C và M, H thống nhất anh M, chị H vay của C 200.000.000đ nhưng chỉ tính lãi 100.000.000đ như đã thỏa thuận còn số tiền 100.000.000đ lãi suất sẽ tính toán lãi sau. Đến ngày 28/01/2025 (sau ngày hành vi của C bị phát hiện), Hoàng Văn M và Hà Thị H đã trả số tiền mặt 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) cho Trần Văn C.

Như vậy đến ngày 30/12/2024, Trần Văn Chiến đã nhận số tiền lãi của Hiền, Mến là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) tương đương lãi suất là 120%/ năm vượt mức lãi suất cho phép là 06 lần. Số tiền lãi suất cho phép theo quy định 20%/năm là 8.333.333đ (tám triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng); số tiền thu lợi bất chính là 41.666.667đ (Bốn mươi một triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng), được làm tròn thành 41.667.000 (bốn mươi một triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

2. Trần Văn Chiến thực hiện hành vi cho vay lãi đối với đối với anh Nguyễn Bá Thanh:

Ngày 02/8/2024, anh Nguyễn Bá Thanh đến nhà Trần Văn Chiến vay số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), Chiến đồng ý và yêu cầu Thanh viết giấy vay tiền trong thời gian 01 tháng. Chiến đưa số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) tiền mặt cho Thanh và thỏa thuận lãi suất khoản vay là 3.000đ/1.000.000đ/ngày tương đương mức lãi suất là 109,5%/năm vượt mức lãi suất cho phép 5,5 lần. Ngày 02/10/2024, Thanh có tiền trả cho Chiến số tiền 11.800.000đ (mười một triệu tám trăm nghìn đồng) gồm cả tiền gốc và tiền lãi.

Như vậy đến ngày 02/10/2024, Trần Văn Chiến đã nhận số tiền lãi của Nguyễn Bá Thanh là 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng). Số tiền lãi suất cho phép làm tròn đến hàng nghìn là 333.000đ (ba trăm ba mươi ba nghìn đồng); số tiền lãi suất thu lợi bất chính làm tròn đến hàng nghìn là 1.467.000đ (Một triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

3. Trần Văn Chiến thực hiện hành vi cho vay lãi đối với anh Dương Văn Nhất: Ngày 10/9/2024, Trần Văn Chiến cho anh Dương Văn Nhất vay số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) và thỏa thuận lãi suất là 5000đ/1.000.000đ/ngày, tương đương lãi suất là 182,5 %/năm vượt mức lãi suất cho phép 9,1 lần. Đến ngày 10/01/2025, Nhất đã trả cho Chiến số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) là tiền lãi của các tháng 10, 11, 12/2024 và tháng 01, 02/2025. Ngày 18/3/2025, Nhất đã trả toàn bộ số tiền gốc cho Chiến.

Như vậy đến ngày 10/01/2025, Trần Văn Chiến đã nhận số tiền lãi là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Số tiền lãi suất cho phép 20% là 3.333.000đ (ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng); Số tiền thu lợi bất chính là 26.667.000đ (hai mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng).

4. Trần Văn Chiến thực hiện hành vi cho vay lãi đối với anh Hà Ngọc Đoan: Ngày 22/11/2024, Hà Ngọc Đoan vay số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) và thỏa thuận mức lãi suất là 5.000đ/1.000.000đ/ngày tương đương lãi suất là 182,5%/năm vượt mức lãi suất cho phép 9,1 lần. Khi vay anh Đoan đã đưa cho Chiến 01 (một) thẻ Căn cước công dân số 025184013511 của Phùng Thị Lương, sinh năm 1984, HKTT: Xóm Bông 1, xã Long Cốc, huyện Tân Sơn - Phú Thọ (là vợ Đoan); 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015211, BKS: 19D1 - 212.40 để thế chấp. Đến nay Hà Ngọc Đoan chưa trả tiền gốc và tiền lãi cho Trần Văn Chiến.

5. Trần Văn Chiến thực hiện hành vi cho vay lãi đối với chị Nguyễn Thị Thảo: Ngày 20/12/2024, chị Nguyễn Thị Thảo vay số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và thống nhất lãi suất là 5.000đ/1.000.000đ/ngày tương đương lãi suất là 182,5 %/năm vượt mức lãi suất cho phép 9,1 lần. Ngày 30/12/2024,

Nguyễn Thị Thảo đã trả cho Chiến số tiền 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng) gồm 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) tiền gốc và 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền lãi.

Trần Văn Chiến đã nhận số tiền lãi là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) tương đương lãi suất là 365%/năm vượt mức lãi suất cho phép là 18,25 lần. Số tiền lãi suất cho phép 20% là **109.500đ**; số tiền thu lợi bất chính là 1.890.000đ (Một triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

6. Trần Văn C thực hiện hành vi cho vay lãi đối với anh Hà Bá Hưu: Ngày 12/01/2025, Hà Bá Hưu, đến nhà Trần Văn Chiến đặt vấn đề vay số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), Chiến đồng ý và thỏa thuận lãi suất là 5.000đ/1.000.000đ/ngày tương đương lãi suất là 182,5%/năm vượt mức lãi suất cho phép là 9,1 lần. Khi vay ông Hưu đưa cho Chiến 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N920121 do UBND huyện Thanh Sơn cấp ngày 26/12/1999; 01 (một) thẻ Căn cước công dân số 025066008342 của ông Hà Bá Hưu để làm tin. Sau khi ông Hà Bá Hưu viết giấy vay tiền và ký xác nhận xong thì Chiến đưa cho ông Hưu số tiền mặt là 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Khoản vay này ông Hưu chưa trả tiền gốc và lãi cho Chiến.

Như vậy, Bị cáo C đã cho 06 (sáu) người vay tiền với tổng số tiền là 286.000.000đ (hai trăm tám mươi sáu triệu đồng), số tiền gốc đã thu lại là 270.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng), số tiền lãi đã thu là 83.800.000đ (tám mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng), trong đó, tiền thu lời bất chính là: 71.690.000đ (bảy mươi một triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

Ngày 24/01/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Sơn Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Văn Chiến về tội "cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

+ Vật chứng và tài sản thu giữ:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro Max màu xám đã cũ, đã qua sử dụng. Vật chứng được bảo quản theo quy định của pháp luật.
- 01 (một) Giấy vay tiền của Dương Văn Nhất, sinh năm 1983, HKTT: Khu Tân Ve, xã Thu Ngạc, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ;
- 02 (hai) Giấy vay tiền của Hà Thị Hiền, sinh năm 1995 và chồng là Hoàng Văn Mến, sinh năm 1988, HKTT: Khu Tân Ve, sinh năm Thu Ngạc, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ;
- 01 (một) Giấy vay tiền của Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1977, HKTT Khu Hồng Kiên, xã Mỹ Thuận, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ;
- 01 (một) Giấy vay tiền của Hà Bá Hưu, sinh năm 1966, HKTT: Khu Tân Lục, xã Mỹ Thuận, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ;
- 01 (một) Giấy vay tiền của Hà Ngọc Đoàn, sinh năm 1983, HKTT: Khu Bông 1, xã Long Cốc, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ;
- 01 (một) Giấy vay tiền của Nguyễn Bá Thanh, sinh năm 1993, HKTT: Xóm Đồng Tâm, xã Minh Đài, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ; 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N920121 do UBND huyện Thanh Sơn cấp ngày 26/12/1999,

- 01 (một) thẻ Căn cước công dân số 025066008342 của Hà Bá Hưu, sinh năm 1966, HKTT: Xóm Tân Lục, xã Mỹ Thuận, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ;
- 01 (một) thẻ Căn cước công dân số 025184013511 của Phùng Thị Lương, sinh năm 1984, HKTT: Xóm Bông 1, xã Long Cốc, huyện Tân Sơn - Phú Thọ;
- 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015211, BKS: 19D1 - 212.40 của Hà Ngọc Đoan.

Toàn bộ vật chứng trên được lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án.

+ Về tài sản: Qua xác minh, bị cáo có tài sản là nhà cấp 4, diện tích 160m<sup>2</sup> trên diện tích đất 900 m<sup>2</sup>, đăng ký tên vợ chồng là Trần Văn Chiến và Phùng Thị Hồng Minh, thu nhập 10.000.000đ/ tháng, ngoài ra, bị cáo không có tài sản gì có giá trị.

+ Về trách nhiệm dân sự: Những người liên quan không yêu cầu Trần Văn Chiến phải trả lại số tiền lãi đã thu vượt quá so với quy định của Bộ luật Dân sự.

+ Về nguyên nhân, điều kiện, mục đích phạm tội: Vì muốn thu lời bất chính nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, với lỗi cố ý trực tiếp.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Chiến thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đối với Phùng Thị Hồng Minh, sinh năm 1983, HKTT: Khu Minh Tâm, xã Minh Đài, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ là vợ của Trần Văn Chiến hiện tại sinh sống với nhau tại Khu Minh Tâm, xã Minh Đài, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. Trong quá trình điều tra, Công an huyện Tân Sơn không có căn cứ để xử lý đối với Minh về hành vi đồng phạm.

Cáo trạng số 17/CT-VKSTS ngày 07/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn truy tố bị cáo Trần Văn Chiến về “Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, theo quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Điều 201. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự:

*“1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.”*

Khoản 1, Điều 468 Bộ luật dân sự quy định: Điều 468. Lãi suất

*“1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.*

*Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/ năm của khoản vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác...*

Tại phiên tòa bị cáo Chiến thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và bị cáo tỏ thái độ rất ân hận và ăn năn về hành vi vi phạm pháp luật.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, Hội đồng xét xử công bố lời khai của họ đã có trong hồ sơ vụ án và những người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt điều trình bày có nội dung không yêu cầu bị cáo Chiến trả lại khoản tiền lãi đến 20% năm.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1, Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a, khoản 1, khoản 3, Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.Xử phạt Bị cáo Trần Văn Chiến từ 70.000.000đ (Bảy mươi triệu) đồng đến 80.000.000đ (Tám mươi triệu) đồng;

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú số: 15/LC – ĐCSHS – KT – MT ngày 24/01/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Sơn đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, Điểm a,b, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu để bán nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro Max màu xám đã cũ, qua sử dụng của bị cáo Trần Văn Chiến.

Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ ngày 14/3/2025.

- Trả lại cho:

+ Trả lại cho anh Hà Bá H: 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N920121 do UBND huyện Thanh Sơn cấp ngày 26/12/1999; 01 (một) thẻ Căn cước công dân số 025066008342 đứng tên Hà Bá Hưu;

+ Trả lại cho anh Hà Ngọc Đ: 01 (một) thẻ Căn cước công dân số 025184013511 đứng tên Phùng Thị Lương (chị Lương là vợ của Đoan); 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015211, BKS: 19D1 - 212.40 của Hà Ngọc Đoan.

Xác nhận anh Hà Bá H và anh Hà Ngọc Đ đã nhận lại đủ các giấy tờ trên ngày 17 tháng 3 năm 2025 do Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn giao trả;

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền Bị cáo Trần Văn C sử dụng vào việc cho vay lãi nặng là 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng) và số tiền lãi đến 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự là: 12.110.000đ (Mười hai triệu một trăm đồng) Tổng hai khoản là 182.110.000đ (Một trăm tám mươi hai triệu, một trăm mười nghìn đồng);

Xác nhận ngày 25/02/2025, bị cáo Chiến đã nộp 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) theo Biên lai số 0003785 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo Trần Văn C còn phải nộp số tiền 152.110.000đ (Một trăm năm mươi hai triệu, một trăm mười nghìn đồng).

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền mà những người vay tiền nhưng chưa trả lại cho bị cáo Trần Văn C:

+ Tịch thu số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) đối với anh Hà Ngọc Đ

+ Tịch thu số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đối với anh Hà Bá H

- Tịch thu các tài liệu giấy tờ sau để lưu hồ sơ vụ án:

- + 01 (Một) Giấy vay tiền của Dương Văn N;
- + 02 (Hai) Giấy vay tiền của Hà Thị Hiền và chồng là Hoàng Văn M;
- + 01 (Một) Giấy vay tiền của Nguyễn Thị T;
- + 01 (Một) Giấy vay tiền của Hà Bá H;
- + 01 (Một) Giấy vay tiền của Hà Ngọc Đ;
- + 01 (Một) Giấy vay tiền của Nguyễn Bá T.

- Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận anh Nguyễn Bá T, Hoàng Văn M, Hà Thị H, Nguyễn Thị T, Dương Văn N đã được nhận lại đủ số tiền lãi phát sinh trên 20% cụ thể:

- + Anh Hoàng Văn Mến, Hà Thị Hiền đã nhận lại số tiền 41.667.000 đồng;
- + Anh Nguyễn Bá Thanh đã nhận lại số tiền 1.467.000đ
- + Anh Dương Văn Nhất đã nhận lại số tiền 26.667.000đ;
- + Chị Nguyễn Thị Thảo đã nhận lại số tiền 1.890.000đ;

Về án phí: Buộc Trần Văn Chiến phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận;

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Trần Văn Chiến rất ân hận về hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo Chiến hứa sẽ không bao giờ vi phạm pháp luật nữa và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

2. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian địa điểm nơi xảy ra vụ án, phù hợp với lời khai của những người liên quan trong vụ án, phù hợp với các vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Trong thời gian từ cuối tháng 7 năm 2024 đến tháng 01/2025, tại nhà ở của Trần Văn Chiến, ở khu Minh Tâm, xã Minh Đài, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ; Trần Văn Chiến đã thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự để kiếm lời; bị cáo đã cho 6 người vay tiền lấy lãi đó là: anh Dương Văn Nhất, anh Nguyễn Bá Thanh, anh Hoàng Văn Mến, anh Hà Ngọc Đoàn, chị Nguyễn Thị Thảo và anh Hà Bá Hưu vay bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản từ số tài khoản “0978867549” mở tại Ngân hàng Quân đội (MB Bank), tài khoản “2702222299999” của Trần Văn Chiến mở tại Ngân hàng Agribank đến tài khoản người vay và người vay trả lãi bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Tổng số tiền cho vay là 286.000.000đ (Trong đó có 186.000.000đ là tiền cho vay với lãi suất từ 3.000đ đến 5.000đ/1 triệu/1 ngày tương đương với 109%/ năm đến 182,5%/ năm, cao gấp từ 5,5 đến 9,1 lần so với mức lãi suất cao nhất theo Bộ luật Dân sự quy định là không vượt quá 20%/ năm của khoản tiền vay, còn số tiền 100.000.000đ bị cáo Chiến cho vợ chồng chị Hiền anh Mến vay nhưng

không tính lãi, đây là giao dịch dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tính đến thời điểm ngày 13/01/2025, những người trên đã trả cho bị cáo tổng số tiền lãi là 83.800.000đ. Trong đó: Số tiền lãi theo quy định của Bộ luật dân sự (20%/năm) là 12.110.000đ; Số tiền lãi vượt quá 20%/năm đối với khoản vay là 71.690.000đ là tiền thu lời bất chính từ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Chiến đã phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự; hành vi của bị cáo Chiến đã đủ các yếu tố cấu thành tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo khoản 1 điều 201 của Bộ luật Hình sự; Do đó quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Sơn đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế và trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong nhân dân; Vì vậy hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của bị cáo cần phải được xử lý theo quy định của pháp luật hình sự để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

4. Về nhân thân của bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của nhà nước và các quy định của chính quyền địa phương.

5. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Chiến đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo Chiến được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự; Trong quá trình điều tra, bị cáo Chiến đã tự nguyện khắc phục hậu quả số tiền 30.000.000đ nhưng theo quy định của pháp luật thì chưa đủ điều kiện để bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Chiến không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Như vậy Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nêu trên là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, trên cơ sở thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cũng như thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật hình sự đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy: Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phạt tiền đối với bị cáo Chiến về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

6. Về hình phạt bổ sung: Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Chiến là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận;

7. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng và về trách nhiệm dân sự như đã nêu trên là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra tại phiên tòa bị cáo Trần Văn Chiến vẫn thừa nhận còn cho anh Mến chị Hiền vay thêm số tiền 100.000.000đ vào ngày 30/12/2024, nay bị cáo Chiến xác định chỉ giúp đỡ chị Hiền và anh Mến nên không tính lãi, hồ sơ vụ án cũng thể hiện chị Hiền và anh Mến không phải trả lãi đối với số tiền này và số tiền này anh Mến chị Hiền đã trả cho Chiến, đây là giao dịch dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng khoản 1 điều 201 Bộ luật hình sự, điểm i,s khoản 1, điều 51, điểm a, khoản 1, khoản 3, Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm “Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”;

Xử phạt bị cáo Trần Văn C số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng). Thời hạn nộp tiền một lần kể từ khi án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 15/LC – ĐCSHS – KT – MT ngày 24/01/2025 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Sơn đối với Bị cáo Trần Văn C.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, Điểm a,b, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu để bán nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro Max màu xám đã cũ, qua sử dụng của bị cáo Trần Văn C.

Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ ngày 14/3/2025.

- Trả lại cho:

+ Trả lại cho anh Hà Bá H: 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N920121 do UBND huyện Thanh Sơn cấp ngày 26/12/1999; 01 (một) thẻ Căn cước công dân số 025066008342 đứng tên Hà Bá H;

+ Trả lại cho anh Hà Ngọc Đ: 01 (một) thẻ Căn cước công dân số 025184013511 đứng tên Phùng Thị L (chị L là vợ của Đ); 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015211, BKS: 19D1 - 212.40 của Hà Ngọc Đ.

Xác nhận anh Hà Bá H và anh Hà Ngọc Đ đã nhận lại đủ các giấy tờ trên ngày 17 tháng 3 năm 2025 do Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn giao trả;

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền Bị cáo Trần Văn C sử dụng vào việc cho vay lãi nặng là 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng) và số tiền lãi đến 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự là: 12.110.000đ (Mười hai triệu một trăm mười nghìn đồng). Tổng hai khoản là 182.110.000đ (Một trăm tám mươi hai triệu, một trăm mười nghìn đồng);

Xác nhận ngày 25/02/2025, bị cáo C đã nộp 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) theo biên lai số 0003785 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo Trần Văn C còn phải nộp số tiền 152.110.000đ (Một trăm năm mươi hai triệu, một trăm mười nghìn đồng).

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền mà những người vay tiền nhưng chưa trả lại cho bị cáo Trần Văn C:

- + Tịch thu số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) đối với anh Hà Ngọc Đ
- + Tịch thu số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) đối với anh Hà Bá H
- Tịch thu các tài liệu giấy tờ sau để lưu hồ sơ vụ án:
  - + 01 (Một) Giấy vay tiền của Dương Văn N;
  - + 02 (Hai) Giấy vay tiền của Hà Thị H và chồng là Hoàng Văn M;
  - + 01 (Một) Giấy vay tiền của Nguyễn Thị T;
  - + 01 (Một) Giấy vay tiền của Hà Bá H;
  - + 01 (Một) Giấy vay tiền của Hà Ngọc Đ;
  - + 01 (Một) Giấy vay tiền của Nguyễn Bá T.

Về trách nhiệm dân sự:

- Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận anh Nguyễn Bá T, Hoàng Văn M, Hà Thị H, Nguyễn Thị T, Dương Văn N đã được nhận lại số tiền lãi phát sinh trên 20% cụ thể:

+ Anh Hoàng Văn M, Hà Thị H đã nhận lại số tiền 41.667.000đ (Bốn mươi một triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng);

+ Anh Nguyễn Bá T đã nhận lại số tiền 1.467.000đ (Một triệu bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng);

+ Anh Dương Văn N đã nhận lại số tiền 26.667.000đ (Hai mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng);

+ Chị Nguyễn Thị T đã nhận lại số tiền 1.890.000đ (Một triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng);

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Bị cáo Trần Văn C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm; Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

|                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                   |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Nơi nhận:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- VKSND huyện Tân Sơn;</li><li>- Công an tỉnh Phú Thọ;</li><li>- Bị cáo;</li><li>- Những người có QLNVLQ;</li><li>- Thi hành án hình sự;</li><li>- Chi cục THADS. H. Tân Sơn;</li><li>- Lưu hồ sơ vụ án;</li><li>- Lưu văn phòng.</li></ul> | <b>T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM<br/>THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA<br/>Đã Ký<br/>Bùi Xuân Tr□ng</b> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|